**Lịch sử và Địa lí: BÀI 11: Sông Hồng và văn minh sông Hồng**

***(Tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: kể được một số tên gọi khác của sông Hồng.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lí: trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng, nêu được một số nét về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Xác định được vị trí sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: xác định được trách nhiệm và hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: yêu thiên nhiên và đề ra được những biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị của sông Hồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Đối với giáo viên**

- Bài giảng PP, bảng phụ, Phiếu học tập, bông hoa xoay.

1. **Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa, thông điệp quảng bá giá trị sông Hồng, tìm hiểu về trống đồng Đông Sơn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  **a. Mục tiêu:** nhớ lại nền văn minh sông Hồng.  **b. Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS chọn đáp án đúng trên bông hoa xoay cho câu hỏi:  +C1: Nền văn minh tiêu biểu của sông Hồng là gì?  + C2: Điều gì chứng tỏ giá trị của trống đồng Ngọc Lũ?  - GV nhận xét, khen ngợi.  - GV kết luận, dẫn dắt HS vào bài học: Sông Hồng và văn minh sông Hồng (tt).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1:**  đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ. **(10 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS biết được đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.  **b. Cách tiến hành**  - Gọi HS đọc thông tin SGK trang 46.  - Yêu cầu HS quan sát hình 3, thảo luận nhóm đôi (2 phút), trình bày ngắn gọn đặc điểm về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.  - GV kết luận, gọi HS đọc lại nội dung.  - Yêu cầu HS xác định những hình ảnh trong hình 3 trang 46 đã từng thấy ở đâu?  - GV kết luận: “hoa văn trên mặt trống đồng thể hiện cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của người Việt cổ”.  **Hoạt động 2:** tìm hiểu truyền thuyết Bánh chưng, bánh giày. **(6 phút)**  **a. Mục tiêu:**HS biết về truyền thuyết Bánh chưng, bánh giày.  **b. Cách tiến hành**  - Gọi HS đọc truyền thuyết Bánh chưng, bánh giày.  - Gọi HS trả lời câu hỏi:  + Ai làm ra bánh chưng, bánh giày?  + Bánh chưng tượng trưng cho điều gì?  + Bánh giày tượng trưng cho điều gì?  - GV giải thích thêm về bánh chưng, bánh giày ngày nay vào dịp Tết cổ truyền và xem hình ảnh.  **Hoạt động 3:** giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng **(6 phút)**  **a. Mục tiêu:**HS biết một số biện pháp giữ gìn và phát huy giá trị của sông hồng.  **b. Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS quan sát hình 7 trang 47, đọc thông tin.  - Gọi HS nêu vài biện pháp giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng.  - GV kết luận, gọi HS đọc lại.  **3. Hoạt động luyện tập (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** ghi nhớ lại đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ.  **b. Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 5 (3 phút), vẽ sơ đồ tư duy về đời sống vật chất, tinh thần người Việt cổ.  - GV kết luận, khen ngợi.  **4. Hoạt động vận dụng (4 phút)**  **a. Mục tiêu:**biết giá trị của sông Hồng.  **b. Cách tiến hành**  - Yêu cầu HS viết thông điệp ngắn để quảng bá giá trị sông Hồng vào phiếu học tập.  - GV khen ngợi.  - GV nhận xét tiết học. | - Cả lớp chọn đáp án đúng. 1D, 2C.  - Lắng nghe.        - 2 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm.  - Trình bày, bổ sung.  + Đời sống vật chất: biết ăn gạo nếp, gạo tẻ, biết đóng thuyền, ở nhà sàn. Trang phục khác nhau: nam đóng khố, nữ mặc váy và áo yếm.  + Đời sống tinh thần: họ biết thờ cúng tổ tiên, các vị thần, có tập tục ăn trầu, nhuộm răng, ca hát nhảy múa trong lễ hội,..  - 1 HS đọc lại nội dung.  - HS trả lời: hoa văn trên mặt trống đồng Đông Sơn.  - Lắng nghe.  - 2 HS đọc.  - HS trả lời:  + Lang Liêu  + Tượng trưng cho Đất.  + Tượng trưng cho Trời.  - HS lắng nghe và quan sát.  - 2 HS đọc thông tin.  - Vài HS nêu:  “Không xả rác xuống sông, trồng cây xanh ven sông, tuyên truyền lịch sử sông Hồng, du lịch trên sông”.   * 1 HS đọc nội dung.   - Các nhóm vẽ vào bảng phụ.  - Đại diện nhóm trình bày, bổ sung.  - HS viết vào phiếu học tập.  - HS nêu.  “Là con sông lớn nhất miền Bắc, chảy qua nhiều tỉnh khác nhau. Sông Hồng không chỉ cung cấp nước cho nông nghiệp mà còn giúp phát triển nghành du lịch trên sông, thu hút nhiều khách du lịch đến tham quan, khám phá trải nghiệm thú vị.”  - Nhận xét bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................

..........................................................................................................................

................................................................................................................................